



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ
CHƯƠNG TRÌNH THÔNG TIN QUỐC TẾ
BẦU CỬ MỸ NĂM 2000

ĐỂ TRỞ THÀNH ỨNG CỬ VIÊN TỔNG THỐNG

STEPHEN J. WAYNE

Stephen J. Wayne là giáo sư về quản lý hành chính tại trường đại học Georgetown-Washington D.C. Ông là tác giả của cuốn Đường tới Nhà Trắng: Nền chính trị dựa trên bầu cử tổng thống và là đồng tác giả cuốn Nền chính trị của chính phủ Mỹ.

Hệ thống chỉ định ứng cử viên tổng thống của Mỹ xem ra có vẻ phức tạp, thậm chí còn lộn xộn nữa và đúng như vậy. Kể từ những năm 70, khi Đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa bắt đầu cải tiến những quy định lựa chọn các ứng cử viên tổng thống và phó tổng thống thì hệ thống này luôn ở trong tình trạng không ổn định, với những ứng cử viên thành công nhất - những người hiểu được sự phức tạp của hệ thống và có thể xoay sở khéo léo, tài tình trong và xung quanh những vấn đề phức tạp đó. Nhưng rốt cuộc, điều mà các chính trị gia sáng tạo thực hiện lại chính là nghiên cứu trò chơi chính trị và chơi thật nỗ lực và điều luyện để buộc đối thủ phải khuất phục.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐẢNG VÀ CÁC CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ

Một trong những lý do làm cho quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống luôn thay đổi đó là không giống như hệ thống bầu cử tổng thống, quá trình này không được ghi nhận trong Hiến pháp Mỹ. Nó cũng không phải là một điều mà những người phác thảo ra bản Hiến pháp bỏ sót một cách có chủ ý. Nó chính là sự thiếu vắng thủ tục chỉ định ứng cử viên của đảng xuất phát từ một thực tế là không có đảng phái chính trị nào tồn tại ở thời điểm bản Hiến pháp được hình thành và thông qua. Các đảng phái chính trị chỉ phát triển sau khi chính phủ bắt đầu hoạt động và là để đáp ứng các chính sách của chính quyền đầu tiên - chính quyền của tổng thống George Washington.

Bắt đầu vào năm 1796, các thành viên Quốc hội, những người ủng hộ một trong số các đảng phái chính trị lúc bấy giờ đã gặp gỡ không chính thức để quyết định việc chỉ định ứng cử viên tổng thống và phó tổng thống của đảng mình. Được biết đến với cái tên "King Caucus", hệ thống lựa chọn các ứng cử viên của đảng kéo dài liên tục trong suốt 30 năm. Hệ thống này bị sụp đổ năm 1828, đây là một hậu quả của những thay đổi đã diễn ra trong bộ phận ủng hộ viên trong toàn bộ cử tri, và điều này cho phép duy nhất một đảng - đó là đảng Cộng hòa dân chủ được hình thành và trở thành đảng quốc gia duy nhất có thể tồn tại. Thiếu vắng sự cạnh tranh giữa hai đảng nên các phe phái đã phát triển từ bên trong đảng Cộng hòa dân chủ, điều này làm cho đại diện của đảng này ở Quốc hội không thể nhất trí về ứng cử viên được các phe phái trong đảng ủng hộ.

Các đại hội chỉ định ứng cử viên toàn quốc đã thay thế cho "King Caucus" (Đại hội không định kỳ của đảng viên của một chính đảng). Năm 1831, Ant - Masons - một đảng nhỏ đã nhóm họp tại một Hội trường để chọn ứng cử viên tổng thống và phó tổng thống của đảng này và đưa ra một cương lĩnh mà họ sẽ chạy đua dựa trên cương lĩnh đó. Kể từ đó, các chính đảng và hầu hết các đảng nhỏ đã tổ chức các đại hội chỉ định ứng cử viên toàn quốc với sự tham dự của các đại biểu đến

từ các bang để chọn ra các ứng cử viên tổng thống và phó tổng thống và thống nhất về những quan điểm chính sách của họ.

Trong suốt thế kỷ 19 và bước sang thế kỷ 20, các đại hội này đều do lãnh đạo các đảng phái ở các bang kiểm soát, các nhà lãnh đạo này lựa chọn đại biểu và tác động tới thái độ bầu cử của họ tại những hội nghị toàn quốc. Quyền lực của các lãnh tụ đảng và cách thức áp đặt mà qua đó họ sử dụng quyền lực của mình đã trở thành một vấn đề chính trị. Những người không thích việc các lãnh tụ hữu khuynh của các đảng tự tay chỉ định ứng cử viên tổng thống đã quyết định ủng hộ những cải cách dân chủ. Các bang bắt đầu thi hành luật cho phép tiến hành các cuộc bầu cử sơ bộ trong đó các ứng cử viên bình thường cũng có thể đưa ra sự lựa chọn của họ. Vào năm 1916 hơn một nửa số bang đã tổ chức những cuộc bầu cử sơ bộ với hình thức khác nhau.

Tuy nhiên, phong trào khuyến khích nhiều người hơn nữa tham gia vào quá trình lựa chọn ứng cử viên của đảng mình đã bị chết yếu. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, lãnh tụ các đảng- những người coi những cuộc bầu cử này là mối đe dọa đối với ảnh hưởng của họ - đã thuyết phục ngành lập pháp các bang huỷ bỏ chúng vì cho rằng các cuộc bầu cử này tốn kém, không thu hút được nhiều cử tri, và một số ứng cử viên chính thì từ chối tham gia tranh cử. Hơn thế nữa, các cuộc bầu cử sơ bộ vẫn thường khuyến khích chủ nghĩa bè phái trong nội bộ các đảng, từ đó làm suy yếu cơ cấu tổ chức của họ và làm cho các đảng này kém khả năng cạnh tranh trong cuộc tổng tuyển cử. Năm 1936 chỉ có khoảng mười bang tiếp tục tiến hành các cuộc bầu cử tổng thống sơ bộ.

Những áp lực dân chủ lại tái xuất sau chiến tranh thế giới thứ hai. Thêm vào đó, sự ra đời của vô tuyến truyền hình đã mang lại một phương tiện truyền thông qua đó người dân có thể nghe và xem các chiến dịch bầu cử chính trong những căn phòng của mình. Vô tuyến truyền hình cũng mang đến cho các ứng cử viên một diễn đàn để họ thể hiện ảnh hưởng và khả năng tranh cử của mình. Dwight Eisenhower, Jonh Kennedy và Richarch Nixon tất cả đều đã tham dự các cuộc bầu cử sơ bộ để chứng tỏ trước đảng mình rằng một vị tướng, một tín đồ thiên chúa giáo, một ứng cử viên tổng thống đã từng bị thất bại vẫn có thể giành chiến thắng trong cuộc tổng tuyển cử. Và họ đã làm được điều đó.

Cuộc chiến tranh Việt Nam và những chia rẽ mà nó đã gây ra trong lòng nước Mỹ cũng gián tiếp tạo ra những áp lực để người dân có thể lựa chọn các ứng cử viên của đảng mình. Chất xúc tác chính là tiến trình chỉ định ứng cử viên đảng Dân chủ năm 1968 và những sự kiện diễn ra xung quanh nó. Đó là phong trào chống chiến tranh trong đảng do thượng nghị sĩ Eugene Mc Carthy dẫn đầu, chiến dịch tranh cử và vụ ám sát thượng nghị sĩ Robert Kenedy, những cuộc biểu tình đầy bạo lực xảy ra trên các đường phố khi đại hội của đảng Dân chủ đang diễn ra, và việc bổ nhiệm phó tổng thống Hubert Humphrey, người đã không tham gia vào các cuộc bầu cử sơ bộ.

Trong nỗ lực thống nhất một đảng đã bị chia rẽ vì chiến dịch tranh cử tổng thống, các đại biểu tại đại hội đảng Dân chủ năm 1968 đã nhất trí thành lập một uỷ ban kiểm tra lại quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống của đảng với hai mục tiêu là khuyến khích sự tham gia rộng rãi hơn nữa của quần chúng và tăng cường tính đại diện của những người tham dự đại hội. Như vậy bắt đầu tiến trình mà theo đó cả hai chính đảng đã cải tiến cách thức lựa chọn ứng cử viên tổng thống và phó tổng thống.

CÁC CUỘC BẦU CỬ SƠ BỘ VÀ HỆ THỐNG HỘI NGHỊ NGÀY NAY

Những thay đổi lớn mà đảng Dân chủ thực hiện đã khuyến khích các bang (những bang hình thành luật bầu cử riêng cho công dân của họ) tổ chức các cuộc bầu cử sơ bộ. Bầu cử sơ bộ là cuộc bầu cử của những ứng cử viên trong cùng một đảng nhằm chọn ra những ứng cử viên của đảng đó ra tranh cử trong cuộc tổng tuyển cử. Dựa trên luật pháp của các bang, cử tri có thể tự bỏ phiếu trực tiếp cho các ứng cử viên tổng thống hoặc bỏ phiếu gián tiếp cho các đại biểu những người cam kết ủng hộ những ứng cử viên cụ thể.

Theo hệ thống hiện hành các bang có được sự lựa chọn khác nữa là tổ chức hội nghị nhiều giai đoạn/tiến trình đại hội trong đó ứng cử viên sống tại một khu vực địa lý khá nhỏ, khu vực bầu cử địa phương, tập hợp lại và lựa chọn các đại biểu, những người này cam kết ủng hộ cho những ứng cử viên cụ thể. Các đại biểu này ngược lại đại diện cho khu vực

của họ tại đại hội của địa hạt, đại hội này lựa chọn đại biểu tham dự đại hội của bang, đại hội bang chọn đại biểu đại diện cho bang tại các đại hội toàn quốc.

Mặc dù hệ thống hội nghị nhiều tầng cấp này kéo dài vài tháng nhưng sự lựa chọn ứng cử viên nhiều khi lại được quyết định bởi sự bỏ phiếu ở hội nghị vòng đầu.

Quy mô thực tế của phái đoàn của bang tới đại hội toàn quốc của đảng được tính toán dựa trên cơ sở cách thức do đảng hình thành bao gồm sự xem xét, cân nhắc về dân số của bang, sự ủng hộ cho các ứng cử viên toàn quốc của đảng đó trong quá khứ và số lượng các quan chức được bầu và các lãnh đạo đảng hiện đang đương chức. Hình thức chủ định mà đảng Dân chủ tiến hành dẫn đến kết quả là số lượng đại biểu tham dự hội nghị toàn quốc của đảng này nhiều gấp hai lần so với số đại biểu tại các đại hội của đảng Cộng hòa.

Hiến pháp Mỹ trao quyền cho các bang được xây dựng luật bầu cử của riêng họ, do đó các bang tự do tiến hành các cuộc bầu cử sơ bộ và các hội nghị và ấn định ngày tổ chức các cuộc bầu cử sơ bộ và các hội nghị đó. Các bang cũng được khuyến khích tiến hành các cuộc bầu cử sơ bộ và các hội nghị phù hợp với các nguyên tắc của đảng bởi vì toà án tối cao Mỹ quy định các đảng phái có quyền đưa ra những quy định và buộc những người tham dự các đại hội chỉ định ứng cử viên phải thực hiện theo các quy định đó. Như vậy những bang lựa chọn các đại biểu theo cách không phù hợp với các quy tắc của đảng có thể thấy rằng những đại biểu của họ bị thách thức tại các đại hội toàn quốc hoặc là quy mô các phái đoàn của họ bị giảm đi vì đã vi phạm các quy định của đảng. Ngày nay, khoảng 80% số đại biểu tham dự các đại hội toàn quốc chỉ định ứng cử viên của đảng mình được bầu chọn trong các cuộc bầu cử sơ bộ, những cuộc bầu cử này mở cho tất cả những ai đăng ký hoặc tự cho mình là người thuộc đảng Cộng hòa hoặc đảng Dân chủ.

Đảng Dân chủ đã đưa ra một loạt nguyên tắc áp dụng trên toàn quốc đối với tất cả tổ chức thành viên ở các bang của đảng này. Đảng Cộng hòa thì không. Những nguyên tắc của đảng Dân chủ yêu cầu các bang tổ chức cuộc chạy đua để nhận được sự chỉ định vào khoảng thời gian từ ngày thứ ba đầu tiên của tháng ba đến ngày thứ ba của tuần thứ hai tháng sáu trong năm diễn ra tổng tuyển cử? Các bang nhỏ như Iowa và New Hampshire chính thức được tiến hành bầu cử sớm hơn bởi vì theo truyền thống các bang này tổ chức các hội nghị và bầu cử sơ bộ đầu tiên. Đảng Dân chủ cũng yêu cầu 75% số đại biểu của một bang phải được bầu ở những khu vực không lớn hơn khu vực hành chính quốc hội để tăng cường sự đại diện của các nhóm thiểu số có thể tập trung ở các cộng đồng trong bang. Hơn thế nữa, số đại biểu cam kết ủng hộ các ứng cử viên cụ thể chỉ được lựa chọn tương xứng với số phiếu bầu mà họ hoặc các ứng cử viên của họ nhận được với điều kiện là số phiếu bầu phải chiếm ít nhất 15% trên tổng số. Cuối cùng đảng Dân chủ yêu cầu các phái đoàn của bang phải có số lượng nam nữ ngang bằng nhau.

Đảng Cộng hòa không áp dụng các nguyên tắc áp dụng trên toàn quốc đối với các phe nhóm của đảng này ở các bang. Các hội nghị hay các cuộc bầu cử sơ bộ có thể diễn ra bất cứ lúc nào, thậm chí trong năm trước khi diễn ra bầu cử, các bang có thể cho phép tiến hành hình thức bỏ phiếu người thắng được tất trong các cuộc bầu cử sơ bộ của đảng Cộng hòa nếu họ muốn làm như vậy. Các ứng cử viên đảng Cộng hòa không cần phải giành tối thiểu một số lượng phần trăm phiếu bầu để có được các đại biểu cam kết ủng hộ họ. Các đại biểu đảng cộng hòa ở các bang của Mỹ cũng không phải phân chia số lượng nam, nữ mặc dù các bang được khuyến khích cố gắng đạt được số lượng đại diện ngang bằng về giới và sự tham gia đồng đẳng nhất có thể của các ứng cử viên có địa vị và giàu có.

Trong các cuộc bầu cử gần đây, bất chấp những khác biệt trong quy định trên toàn quốc, trong hai đảng đã xuất hiện những xu hướng quan trọng:

- ❖ Ngày càng có nhiều bang đã di chuyển các cuộc bầu cử sơ bộ và các hội nghị về đầu tiến trình bầu cử để gây tác động nhiều hơn đối với việc lựa chọn ứng cử viên, khuyến khích các ứng cử viên giải quyết các nhu cầu và lợi ích của bang và để chi tiền cho các chiến dịch vận động tranh cử của họ. Hiện tượng này được biết đến như là "việc lên kế hoạch tổ chức các hội nghị và bầu cử sơ bộ sớm".

- ❖ Trong một thực tế được biết đến như là "vùng hoá", các bang hợp tác với nhau trong những khu vực của họ để tổ chức các các hội nghị và các cuộc bầu cử sơ bộ vào cùng ngày để nhằm giảm thiểu tác động đối với khu vực mình.

Cả hai xu hướng này đã làm cho quá trình chỉ định ứng cử viên bị kìm chặt, buộc các ứng cử viên phải bắt đầu chiến dịch tranh cử sớm hơn, tập trung nỗ lực vào những bang tổ chức các hội nghị hoặc bầu cử sơ bộ sớm, phải quyền tiên và chi tiêu sớm hơn và ngày càng phải dựa vào phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là đài và vô tuyến và phải dựa vào sự ủng hộ của các lãnh tụ các đảng ở các bang giúp họ tiếp cận cử tri ở nhiều bang đang tiến hành bầu cử vào cùng một ngày.

Việc lên kế hoạch tổ chức hội nghị và bầu cử sơ bộ sớm cùng với hiện tượng vùng hoá quá trình chỉ định ứng cử viên đem lại lợi ích cho các ứng cử viên đã được biết đến trên toàn quốc, như các phó tổng thống, thống đốc các bang lớn và các thượng nghị sĩ đương nhiệm, đem lại cho họ cơ hội có nhiều tiền hơn, tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng nhiều hơn và có sự ủng hộ có tính tổ chức nhiều hơn. Những thuận lợi này cho phép các ứng cử viên sáng giá khởi xướng các chiến dịch vận động tranh cử ở vài bang cùng một lúc, ngược lại các ứng cử viên ít được biết đến phải tập trung những nguồn lực và nỗ lực của họ trong các hội nghị và các cuộc bầu cử sơ bộ tổ chức sớm ở các bang nhỏ để giành khả năng cạnh tranh với các đối thủ được biết đến nhiều hơn. Khung ngân sách vận hành dựa trên khả năng của những người có mong muốn sử dụng những cuộc chạy đua sớm như một phương tiện để được chỉ định làm ứng cử viên. Chẳng hạn như những gì thống đốc bang Geogra - người hầu như không được biết tới, đã làm năm 1976.

VIỆC CHỈ ĐỊNH ỨNG CỬ VIÊN CỦA CÁC ĐẢNG VÀ SỰ DÂN CHỦ

Về mặt lý thuyết, những cải tiến trong quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống đã mở rộng cơ sở cho công chúng tham gia, điều này buộc các ứng cử viên phải đưa ra những lời kêu gọi ủng hộ trên nhiều mặt. Và nếu họ được bầu thì khuyến khích họ liên lạc thường xuyên hơn với những người đã chỉ định họ hơn là xem sự tái bầu cử của họ là đương nhiên. Các ứng cử viên tổng thống không còn phải phụ thuộc vào một nhóm nhỏ các nhà lãnh đạo đảng, những người đã chọn họ và mong đợi được trả ơn bằng thứ gì đó. Các đại biểu được lựa chọn tham dự các đại hội chỉ định ứng cử viên của đảng mình ngày càng trở nên có tính chất đại diện cho nhóm cử tri những người đã lựa chọn họ. Những kết quả này đã góp phần làm dân chủ hoá quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống.

Mặt khác, mặc dù số lượng người tham gia vào quá trình chỉ định ứng cử viên đã đông hơn so với thời kỳ trước cải cách, nhưng bản thân những người tham dự vẫn không phải là đại diện của những ứng cử viên có địa vị và giàu có, càng không phải là toàn bộ cử tri nói chung. Những người này được đào tạo tốt hơn, có thu nhập cao hơn và nhiều tuổi hơn so với độ tuổi trung bình của các cử tri đảng Cộng hòa hay đảng Dân chủ. Và các đại biểu dự đại hội mà họ lựa chọn về mặt tư tưởng có xu hướng tập trung hơn các ứng cử viên có địa vị và giàu có của họ, các đại biểu của Đảng cộng hòa bảo thủ hơn và các đại biểu đảng Dân chủ thì tự do hơn. Hơn thế nữa, đôi khi quá trình chỉ định ứng cử viên lại gây ra sự chia rẽ từ trong nội bộ của một đảng và quá trình này càng chia rẽ bao nhiêu thì nó làm tổn hại chứ không phải là giúp ích cho các đảng và ứng cử viên của họ trong cuộc tổng tuyển cử bấy nhiêu.

Cách thức mà các hội nghị và các cuộc bầu cử sơ bộ hiện hành quyết định ai là người chiến thắng đã dẫn đến các đại hội chỉ định ứng cử viên đầy thất vọng bởi vì người ta đã biết được ai là ứng cử viên trước khi hội nghị diễn ra vài tháng. Hậu quả là các đảng phái đã biến các đại hội thành những cuộc tụ họp sinh động lớn để khởi xướng các chiến dịch tranh cử tổng thống của họ, giới báo chí đã cố gắng moi tin ở họ, nhấn mạnh đến các cuộc xung đột về chính sách và các vấn đề cá nhân, do vậy sự quan tâm chú ý của công chúng đối với các đại hội này đã giảm đi. Trong những năm gần đây, việc đưa tin về các hội nghị đã bị bỏ đi và vô tuyến truyền hình với tư cách người phỏng vấn không còn nữa. Tuy nhiên, đối với nhiều người Mỹ, đại hội vẫn là một sự kiện lớn trên con đường tiến tới lựa chọn tổng thống.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại: <http://usinfo.state.gov/products/pubs/elect00/nominee.htm>